

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày 03-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Đắc Từ

Ông Vũ Văn Thi

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Số 148 T, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Đ và bà Dương Thị H; có chồng là Nguyễn Văn L và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 10 tháng 7 năm 2020, tạm giữ ngày 11 tháng 7 năm 2020, tạm giam ngày 16 tháng 7 năm 2020; có mặt.

Người làm chứng: Anh Vũ Ngọc H, chị Trần Thu H, chị Tô Thị H và bà Đỗ Thị L; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại nhà nghỉ N ở tổ 6, thị trấn A, huyện A, Hải Phòng, tổ công tác Công an huyện A kết hợp với Công an thị trấn A bắt quả tang Nguyễn Thị H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kiểm tra túi xách màu đen mang trên người H, phát hiện bên trong ngăn túi nhỏ thứ nhất có 02 túi nilon kích thước mỗi túi 2x3cm bên trong chứa tinh thể màu trắng. Theo H khai nhận là ma túy đá. Vật chứng thu được gồm: 01 túi xách bằng da màu đen; 02 túi nilon như miêu tả trên; 01 xe máy BKS 16P5-2824; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VOS 2.5 và số tiền 2.000.000 đồng. Kiểm tra xe mô tô biển số 16P5 - 2824, tổ công tác không phát hiện thu giữ gì.

Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp số 45 ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện A đối với nơi ở của Nguyễn Thị H tại số 148 T, phường K, Quận L, thành phố Hải Phòng không phát hiện thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan.

Tại kết luận giám định số 433/KLGD-MT ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng xác định: *“Tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị H mẫu số 01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,49 gam, là loại Methamphetamine”*

Tại Cáo trạng số 05/CT – VKS ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, Khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận: Bị cáo quen biết một thanh niên có tên thường gọi là “C” thông qua việc vay tiền họ của “C” qua điện thoại (H không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể). Khoảng 20 giờ ngày 09 tháng 7 năm 2020, bị cáo đang ở nhà trọ của Vũ Ngọc H1 và Tô Thị H2 thì người có tên là “C” liên lạc qua điện thoại cho bị cáo nhờ bị cáo tìm hộ bạn gái để tâm sự. Sau đó, anh “C” đi xe máy điện (bị cáo không nhớ biển số) đến đón bị cáo để đi đến nhà nghỉ N ở tổ 6 thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Tại đây, bị cáo gọi điện cho Trần Thu H là bạn bị cáo đến nhà nghỉ N. Khoảng 23 giờ cùng ngày, H đến phòng 304 của nhà nghỉ N. Lúc này, bị cáo điều khiển xe máy điện của “C” đi về nhà trọ của Vũ Ngọc H1 và Tô Thị H. Khoảng 08 giờ ngày 10 tháng 7 năm 2020, “C” gọi điện cho bị cáo bảo mang xe máy điện đi cầm cố lấy tiền mua giúp “C” ít ma túy để sử dụng và nhận tiền họ “C” từ dịch vụ 24/7. Sau khi nhận được điện thoại của C, bị cáo liên lạc với Ph để mua ma túy giúp “C” và nhờ H1 đi cầm cố chiếc xe máy điện tại cửa hàng số 430 T, Quận K, thành phố Hải Phòng. Trước khi H2 đi cầm xe, bị cáo có dặn H1 trả chủ cửa hàng 1.000.000 đồng để lấy chiếc xe mô tô của bị cáo cầm ở quán trước đó. Do chưa biết số tài khoản cũng như số tiền nhận từ cửa hàng dịch vụ 24/7 nên trong quá trình đi cầm cố xe, H1 mang điện thoại của bị cáo đi để tiện

liên lạc với “C” và chủ cửa hàng cầm cố. Một lúc sau, H1 về đưa cho bị cáo 3.350.000 đồng (gồm tiền cầm cố xe được 3.000.000 đồng và tiền nhận từ dịch vụ 24/7 là 1.350.000 đồng nhưng H1 phải trả chủ quán cầm cố 1.000.000 đồng tiền chuộc xe máy Novo biển kiểm soát 16P5-2824 của bị cáo). Khoảng một lúc sau, Ph mang 02 túi nilon bên trong chứa ma túy đưa cho bị cáo tại nhà trọ của H1 và H2. Lúc này, H1 và H2 đang ngủ. bị cáo nhận rồi cho vào túi xách bằng da màu đen. Sau đó, bị cáo rủ H1 và H2 đi đến chỗ “C”. Khi rủ H1 và H2 thì bị cáo không nói là mang ma túy cho C. Khi đi đến cửa nhà nghỉ N thì bị Công an huyện A kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy và tang vật nêu trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c, Khoản 1, Điều 249, điểm s, Khoản 1; Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H với mức án từ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù đến 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Thị H.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Khoản 1; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín mép, bên trong chứa số ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ túi chứa mẫu vật gửi giám định, trên có dấu niêm phong của Cơ quan giám định số 433/2020/PC09 có chữ ký của Nguyễn Thị H và các thành phần tham gia niêm phong và 01 túi xách màu đen; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VOS2.5; trả lại bị cáo số tiền 2.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đỏ, biển kiểm soát 16P5 – 2824 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H, Cơ quan công an tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thị H đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và tội danh:

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi cất giấu trái phép 2,49 gam Methamphetamine với mục đích mua hộ một người tên “C”.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ là ma túy gồm 02 túi nilon kích thước mỗi túi 2x3cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập vào hồi 11 giờ 50 phút ngày 10 tháng 7 năm 2020 tại nhà nghỉ Ngọc Anh tổ dân phố 6, thị trấn An Dương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[4] Khối lượng chất ma túy thu giữ của bị cáo đã được cơ quan giám định tiến hành giám định. Tại Kết luận giám định số 433/KLGD-MT ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng xác định: “Tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị H mẫu số 01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,49 gam, là loại Methamphetamine”

[5] Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c, Khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; về nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về quản lý chất gây nghiện, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác và lan truyền bệnh dịch nguy hiểm cho con người nên cần phải xử lý nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5, Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đ đến

500.000.000đ để sung quỹ Nhà nước. Xét thấy bị cáo có thu nhập bình thường không cao nên phạt tiền bị cáo ở mức khởi điểm 5.000.000 đồng là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án hiện đang thu giữ là khối lượng chất ma túy Methamphetamine đã thu giữ của bị cáo. Sau khi cơ quan giám định lấy mẫu giám định, khối lượng còn lại đã được niêm phong và toàn bộ vỏ túi chứa mẫu vật gửi giám định; 01 túi xách màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VOS 2.5 và số tiền 2.000.000 đồng. Đối với khối lượng chất ma túy Methamphetamine là vật Nhà nước cấm lưu hành và toàn bộ vỏ túi chứa mẫu vật gửi giám định bị cáo dùng để cất giấu ma túy không có giá trị sử dụng; 01 túi xách màu đen có giá trị không lớn nên tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 106; điểm a, Khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Còn 01 điện thoại di động nhãn hiệu VOS 2.5 là công cụ bị cáo dùng để phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về các vấn đề khác:

[11] Đối với người tên Ph, sử dụng thuê bao 0902065912 là người đã bán ma túy cho Nguyễn Thị H vào ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại khu vực nhà của H1 và Tô Thị H2 ở số 1/257 Đ, quận K, thành phố Hải Phòng. Kết quả xác minh cho thấy điện thoại 0902065912 có chủ thuê bao là chị Vũ Thị Hồng L, sinh ngày 14 tháng 4 năm 2000, số chứng minh nhân dân 03130009549, địa chỉ: xã V, huyện T, thành phố Hải Phòng nhập mạng ngày 12/11/2018. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành ghi lời khai chị L cho biết: Năm 2018 chị L có mua, đăng ký và sử dụng số thuê bao 0902065912 nhưng sau khi chị sử dụng hết khuyến mại của nhà mạng mobifone được khoảng 2 – 3 tháng thì chị vứt bỏ số thuê bao trên nên chị không biết ai là người tiếp tục sử dụng. Chị không quen biết với đối tượng nào tên Phong. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương tiếp tục xác minh xử lý sau là có căn cứ.

[12] Đối với người tên C, sử dụng số thuê bao 0762337144 để gọi điện bảo H đi cầm cố chiếc xe máy điện lấy tiền mua ma túy về cho C sử dụng vào sáng ngày 10/7/2020. Kết quả xác minh xác định: Chủ thuê bao trên là anh Phạm Ngọc C, sinh ngày 19/11/1985, ở C, T, tỉnh Bắc Giang, có số chứng minh thư nhân dân 121540529 nhập mạng ngày 27/02/2020. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện An Dương đã tiến hành làm việc với Công an xã C, T, Bắc Giang kết quả cho thấy: Không có người nào có lai lịch như trên ở địa bàn xã quản lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương tiếp tục xác minh xử lý sau là có căn cứ.

[13] Đối với anh Trần Văn B, sinh năm 1981, ở số 430 T, Quận K, thành phố Hải Phòng - đại diện cơ sở sở cầm đồ Ánh Đại II có khai: Sau khi H1 để xe máy điện ở cửa hàng và vay anh 3.000.000 đồng thì có một nam thanh niên anh không biết tên tuổi, địa chỉ đến lấy xe và trả tiền nên hiện tại cửa hàng anh không còn

quản lý chiếc xe trên. Tiến hành lấy lời khai của những người liên quan nhưng không ai nhớ biển số của xe máy điện của “C”. Do vậy, chưa xác định được đối tượng tên C - người đã nhờ H mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương tiếp tục xác minh xử lý sau là có căn cứ.

[14] Đối với Vũ Ngọc H1 và Tô Thị H2 - người đã đi cùng H đến nhà nghỉ N thuộc tổ dân phố 6, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng không biết Hoa nhờ H1 đi cầm cố chiếc xe máy điện nhằm mục đích lấy tiền mua ma túy giúp “C”, quá trình mua ma túy và cất giấu ma túy ở nhà H1 và H2 cũng như trong quá trình đi cùng H đến nhà nghỉ N, H1 và H2 không biết H cất giấu ma túy trong túi nên không có căn cứ xử lý.

[15] Đối với chị Nguyễn Thị Huyền Tr là chủ tài khoản 003100245219 Ngân hàng Vietcombank mà tên C đã sử dụng số tài khoản trên để chuyển tiền cho “C” (H1 nhận từ dịch vụ 24/7) cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện An Dương xác minh Tr không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì địa phương không nắm được.

Đối với chủ tài khoản 32310000298941 của ngân hàng Đầu tư và phát triển BIDV qua xác minh là anh Nguyễn Hữu T đã nhận tiền từ tài khoản 0031000245219 của chị Nguyễn Thị Huyền Tr chuyển cho “C”. Ghi lời khai của anh T cho biết: Anh làm nghề dịch vụ chuyển tiền 24/7 nên khách hàng chuyển anh thu phí và trả tiền cho khách ngoài ra anh không biết chuyển để làm gì.

Đối với Trần Thu H người được H giới thiệu cho C tâm sự ở nhà nghỉ N, H2 không biết tên thật và địa chỉ của “C” ở đâu và đây là lần đầu tiên H2 gặp “C” để tâm sự ngoài ra không còn mục đích gì khác nên không có cơ sở để xử lý.

[16] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đỏ, biển kiểm soát 16P5 – 2824 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H. Chiếc xe trên bị cáo mua của một người không quen biết, khi mua bị cáo có hỏi giấy tờ xe nhưng chủ xe nói là đã làm mất. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện An Dương đã tiến hành giám định, xác định nguồn gốc và chủ sở hữu là chị Hoàng Thị L, sinh năm 1969, ở số 35/73 B phường H, quận H, thành phố Hải Phòng. Chị L khai: Chị mua chiếc xe trên từ năm 2009 sau đó bán lại cho người khác không nhớ tên tuổi địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c, Khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt 10 tháng 7 năm 2020.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị H 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 106; điểm a, Khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng gồm: 01 phong bì thư dán kín mép, bên trong chứa số ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ túi chứa mẫu vật gửi giám định, trên có dấu niêm phong của Cơ quan giám định số 433/2020/PC09 có chữ ký của Nguyễn Thị H và các thành phần tham gia niêm phong, 01 túi xách màu đen; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VOS2.5; trả lại bị cáo số tiền 2.000.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 12 năm 2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương và Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Sở Tư pháp HP; Phòng PV06, PC10;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Phương

